

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh

Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Từ nay đến hết năm 2021 còn khoảng 07-09 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông, trong đó có khoảng 03-04 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta và mưa lũ tại các sông, đỉnh lũ ở mức báo động cấp 2, cấp 3 (BD2-BD3), có sông trên BD3. Các sông suối nhỏ, vùng thượng lưu có khả năng xuất hiện lũ lớn, lũ đặc biệt lớn, với sự tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra ngày càng cực đoan, khó lường đồng thời kết hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp trên diện rộng.

Đề chủ động công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp và nguy hiểm, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản của nhà nước và nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Văn bản số 1100/TTg-NN ngày 23/8/2021) về chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và Công điện số 1107/CD-TTg ngày 31/8/2021 về việc sẵn sàng ứng phó với thiên tai; UBND tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, kịp thời, hiệu quả đối với các loại hình thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (TKCN), góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

2. Yêu cầu:

- Triển khai thực hiện nghiêm nguyên tắc 03 sẵn sàng “Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”, quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Quán triệt và triển khai kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai, TKCN và phòng chống dịch Covid-19, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng cấp, ngành, địa phương.

- Ngoài ra, khi tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” và “5K + Vaccin”; Thông điệp 5T bao gồm “Tuân thủ nghiêm 5K - Thực phẩm đủ tại nhà - Thầy, thuốc đến tại gia - Test Covid tất cả - Tiêm chủng tại phường, xã” để giảm đến mức thấp nhất nguy cơ lây lan dịch bệnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy ý thức tự giác, chủ động trong phòng, tránh thiên tai của mọi người dân phải nghiêm chỉnh, tuân thủ các mệnh lệnh, hướng dẫn của chính quyền và các cơ quan chức năng trong suốt quá trình ứng phó thiên tai trước, trong và sau thiên tai; đồng thời tự giác tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả cùng với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, đoàn thể ở địa phương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án di dời sơ tán dân ứng phó thiên tai trong tình huống dịch bệnh Covid -19 khi thực hiện giãn cách xã hội tuân thủ các quy định về phòng chống dịch.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Quán triệt tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh: Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 22/4/2021 tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện trong mùa mưa, lũ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 24/6/2021 về siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/7/2021 về tăng cường công tác phòng chống thiên tai, TKCN năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/8/2021 về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 15/6/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp đủ số lượng, có năng lực trong điều hành chỉ huy; đồng thời phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng địa bàn, lĩnh vực.

- Rà soát, cập nhật phương án ứng phó với các tình huống thiên tai cụ thể có thể xảy ra trên từng địa bàn đảm bảo phương châm “4 tại chỗ”, đặc biệt là phương án sơ tán dân phù hợp trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, cần tập trung đối với các loại hình thiên tai lớn như: Ứng phó hạn hán, lũ, ngập lụt, bão, sạt lở đất.

- Bố trí nguồn lực để xây dựng, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phù hợp phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo điều hành; ứng dụng công nghệ thông tin hệ thống kết nối hợp trực tuyến qua các phần mềm...với Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN các cấp ở địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý cấp bách các công trình phòng, chống thiên tai, hồ đập, sạt lở, di dân vùng thiên tai đã được bố trí kinh phí và có phương án đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

- Theo dõi thường xuyên các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai và diễn biến dịch bệnh Covid-19 qua các phương tiện thông tin đại chúng, bản tin Viber, facebook, Zalo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Y tế để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho các cấp chính quyền, nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó bảo đảm an toàn.

III. CÔNG TÁC ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI THƯỜNG XẢY RA (BÃO, ATNĐ, LŨ, NGẬP LỤT)

1. Công tác ứng phó:

1.1. Đối với bão, bão mạnh, siêu bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

a) Công tác truyền thông: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Phú Yên cung cấp, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai-TKCN tỉnh thông báo đến các sở, ban ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện, ưu tiên phát các tin về bão, lũ lụt, ATNĐ...). Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động...

b) Công tác tổ chức ứng phó: Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến ATNĐ, bão, bão mạnh bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán nhân dân vùng hạ du hồ chứa nước và xả lũ của các hồ thủy điện, bao gồm:

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến; sẵn sàng triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời, chủ động sơ tán người dân đến nơi an toàn theo phương án đã được xây dựng.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm khác do mưa bão gây ra.

c) Tổ chức sơ tán nhân dân: Trên cơ sở dự báo bão, bão mạnh, ATNĐ, triều cường theo tình hình thực tế ở địa phương, Chủ tịch UBND huyện, thị xã và thành phố chủ động phát lệnh sơ tán và trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán tại địa phương; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là các đơn vị lực lượng vũ trang như (Quân đội, Công an, dân quân, thanh niên xung kích và các đơn vị lực lượng vũ trang khác...); rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán thì tổ chức cưỡng chế sơ tán nhằm đảm bảo an toàn tính mạng nhân dân.

- *Phương án sơ tán, di dời dân tránh, trú bão khi xảy ra bão từ cấp 8-11 ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3:*

+ UBND các huyện, thị xã và thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động,

khuyến cáo nhân dân sống trong các nhà yếu, nhà tạm, nhà không đảm bảo an toàn, nhà ở tại các vùng trũng thấp, hạ lưu các hồ đập, sơ tán đến khu vực an toàn theo phương án đề ra để đề phòng bão kèm mưa lớn gây lũ lụt.

+ Các vùng được xác định là trọng điểm phải triển khai di dời dân. Vị trí di dời ưu tiên đến các hộ gia đình, người thân có nhà kiên cố đảm bảo an toàn về gió bão từ cấp 8-11 và ngập lụt; số còn lại di dời đến các địa điểm trường học, trụ sở các cơ quan trên địa bàn và các vùng lân cận.

- Phương án sơ tán, di dời dân khi xảy ra bão rất mạnh từ cấp 12-13, ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 4:

+ Chủ tịch UBND tỉnh quyết định huy động tất cả các nguồn lực, các cơ sở, trụ sở, nhà cửa, cơ quan, nhà thờ, chùa, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và các cơ sở an toàn chịu bão lớn khác của tất cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm cơ sở sơ tán đến cho nhân dân.

+ Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo tổ chức di dời dân đến những vị trí tập trung theo kế hoạch đã xây dựng, phải cưỡng chế đối với các hộ dân không chịu di dời. Vị trí di dời ưu tiên đến các hộ gia đình, người thân có nhà kiên cố đảm bảo an toàn về gió bão từ cấp 12-13 và ngập lụt; số còn lại di dời đến các địa điểm trường học, trụ sở các cơ quan trên địa bàn xã và các xã lân cận đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Phương án sơ tán, di dời dân khi xảy ra bão rất mạnh cấp 14-15 ứng với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5:

Đây là cấp bão được xác định là đặc biệt nguy hiểm, kèm theo mưa lớn, gió rất mạnh có thể mang tới thảm họa thiên tai nên các biện pháp di dời dân phải được thực hiện triệt để. UBND huyện, thị xã và thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp di dời dân theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh đến những nơi được xác định là vị trí sơ tán dân đảm bảo an toàn tránh bão, lũ. Thực hiện di dân bắt buộc và triển khai các biện pháp cưỡng chế trong công tác sơ tán, di dời dân nhằm đảm bảo 100% số người dân được đưa đến các địa điểm sơ tán đảm bảo an toàn theo phương án.

(Số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo các phương án ứng với các cấp bão như Phụ lục 1 kèm theo).

1.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt:

a) Công tác truyền thông: Thông tin về tình hình thời tiết do các cơ quan khí tượng thủy văn Trung ương, tỉnh cung cấp, cơ quan truyền thông thực hiện. Trường hợp dự báo mức lũ tại các trạm (Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ, Xuân Lâm) trên báo động cấp III (BĐIII) và có khả năng tiếp tục tăng lên, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Đài Phát thanh và Truyền hình, các hệ thống thông tin đại chúng... ưu tiên phát các tin về lũ; xử lý các Đài không đưa tin về lũ đúng quy định của pháp luật. Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư: Qua hệ thống truyền thanh của địa phương; qua loa cầm tay trực tiếp, xe tuyên truyền lưu động; qua các Đài Phát thanh và Truyền hình; nhận tin từ cấp trên qua: Điện thoại, điện thoại di động, fax, email, Zalo...

b) Tổ chức ứng phó: Tùy thuộc vào các cấp báo động lũ lụt trên các lưu vực sông tại các trạm: Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ (BĐIII, BĐIII+1m,

BĐIII+1,5, BĐIII+2m) và dự báo khả năng tiếp tục tăng lên, các địa phương có các phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định và có sự thống nhất chỉ đạo từ cấp tỉnh đến các sở, ban ngành và địa phương.

Khi nhận được thông tin cảnh báo lũ lụt trên lưu vực sông và dự báo mực nước có khả năng tiếp tục tăng lên mức báo động (cấp BĐIII, BĐIII+1m, BĐIII+1,5, BĐIII+2m) các sở, ngành và địa phương chỉ đạo và khẩn trương triển khai ngay các biện pháp phòng, chống, ứng phó, sẵn sàng các biện pháp di dời, sơ tán dân tại các vùng thường xuyên bị lũ lụt, chia cắt, cô lập đến nơi an toàn theo phương án. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

c) Tổ chức sơ tán nhân dân: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân gồm: Các đơn vị lực lượng vũ trang đã hiệp đồng với các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố; Công an tỉnh; các sở, ngành liên quan, cụ thể:

- Hình thức sơ tán: Người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người bệnh, người khuyết tật... Người sơ tán phải mang theo lương thực, nước uống, trang vật dụng cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán. Lập kế hoạch chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc dự phòng tối thiểu, vệ sinh môi trường, bếp ... tại nơi sơ tán. Triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trật tự nơi sơ tán.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người dân.

(số lượng di dời, sơ tán dân trên địa bàn tỉnh theo phương án ứng với cấp báo động lũ cụ thể: Lũ ở mức trên báo động cấp III; lũ ở mức báo động cấp III+1m; mức báo động trên lũ lịch sử; cụ thể như Phụ lục 2 kèm theo).

1.3. Đối với triều cường, nước biển dâng:

- UBND các huyện, thị xã và thành phố ven biển chủ động thông báo, cảnh báo các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của triều cường, nước biển dâng có nguy cơ bị ảnh hưởng, đánh giá mức độ và khả năng ảnh hưởng đến khu dân cư, khu vực neo đậu, sửa chữa tàu thuyền.

- Chủ động sơ tán người và tài sản, hướng dẫn tàu thuyền di chuyển khỏi vùng có khả năng bị ảnh hưởng đến nơi an toàn; tổ chức TKCN, cứu chữa người bị thương; sẵn sàng hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm khác khi cần thiết.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

(số lượng di dời, sơ tán dân vùng ven biển ngập lụt do nước biển dâng theo các cấp bão, cụ thể như Phụ lục 3 kèm theo).

2. Các giải pháp thực hiện:

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021

trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Rà soát và triển khai các phương án di dời tránh lũ, bão:

Căn cứ tình hình diễn biến của thiên tai, bão, lũ Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh chỉ đạo các địa phương và cơ quan đã được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc cấp bách cụ thể:

- Rà soát, bổ sung kịp thời các phương án di dời tránh lũ, bão cho phù hợp với diễn biến của thiên tai.

- Chuẩn bị sẵn sàng danh sách cho việc phát lệnh huy động các phương tiện giao thông (xe ô tô các loại, tàu, thuyền, cano, ghe, xuồng...) để phục vụ việc di dời người và tài sản đến các khu vực an toàn theo phương án vừa được bổ sung.

2.2. Kiểm tra công tác quản lý, đảm bảo an toàn di dời dân:

Khi có tin bão, lũ và các loại thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn, phải triển khai chỉ huy sơ tán nhân dân những vùng trũng thấp, ven sông, ven biển; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là lực lượng vũ trang gồm: Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng và lực lượng xung kích của địa phương. Rà soát số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán...

2.3. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp:

- Trên cơ sở kết quả đánh giá nguồn lực sẵn có của địa phương về hệ thống thông tin liên lạc, để đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong suốt thời gian ứng phó khẩn cấp với thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh chỉ đạo Đài Truyền thanh và Truyền hình và các kênh thông tin khác triển khai phương án thông tin liên lạc khẩn cấp để ứng phó với thiên tai (bão, lũ, triều cường, sạt lở đất...). Chuyển kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến các địa phương vùng có nguy cơ ảnh hưởng và các cơ quan có liên quan.

- Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh tổng hợp thông tin tình hình trước, trong và sau lụt, bão và các thiên tai khác báo cáo kịp thời đến các cơ quan, địa phương để chuẩn bị phòng tránh và khắc phục thiên tai.

2.4. Triển khai công tác đảm bảo y tế:

- Sở Y tế, chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế thành lập các tổ, đội y tế lưu động, chuẩn bị túi cấp cứu với cơ số thuốc và vật tư tiêu hao đầy đủ; mỗi tổ, đội đảm bảo số lượng y, bác sĩ và các trang thiết bị, hóa chất đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh nếu xảy ra; xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng ứng phó với thiên tai và trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Thông báo rộng rãi đến cộng đồng địa phương vùng bị ảnh hưởng thiên tai biết các điểm khám, chữa bệnh khẩn cấp.

2.5. Tìm kiếm cứu nạn:

Các đơn vị lực lượng vũ trang (Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng...) là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phối hợp với các lực lượng dân quân, thanh niên xung kích địa phương.

2.6. Cứu trợ khẩn cấp:

- Công tác cứu trợ khẩn cấp là một trong những hoạt động ứng phó khẩn cấp quan trọng trong thiên tai nhằm đảm bảo tốt nhất lương thực cơ bản cần thiết cho người dân vùng ảnh hưởng thiên tai: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Chữ thập đỏ tỉnh chọn lựa nhanh đối tượng cần ưu tiên cứu trợ khẩn cấp cho hộ nghèo, khó khăn, neo đơn, người khuyết tật, trẻ em, gia đình chính sách.

- Thiết lập một hệ thống để tiếp nhận sự cứu trợ, phân phát hàng cứu trợ và những khiếu nại của nhân dân.

2.7. Các giải pháp sơ tán dân trong trường hợp phải thực hiện biện pháp giãn cách xã hội:

- Đối với tổ chức sơ tán dân tại chỗ: Sơ tán theo từng nhóm hộ gia đình, thời điểm sơ tán sớm hơn so với điều kiện không dịch bệnh, đảm bảo 5K và hỗ trợ y tế khi có yếu tố dịch bệnh phát sinh.

- Đối với tổ chức sơ tán dân tập trung: Chuẩn bị khu sẵn sàng cách ly (trường hợp có người nghi nhiễm), phân loại toàn bộ dân cư (nhóm nguy cơ thấp, nhóm nguy cơ và nhóm nguy cơ cao), kiểm soát người ra vào, ghi danh sách, đo thân nhiệt, sơ tán theo từng gia đình, nhóm hộ gia đình. Đảm bảo 5K, đảm bảo giãn cách theo quy định, thời điểm sơ tán sớm hơn so với điều kiện không dịch bệnh. Đối với các khu sơ tán này bố trí cán bộ trực phòng chống thiên tai và trực y tế, đảm bảo hậu cần, nước uống, lương thực, thực phẩm, phun khử khuẩn định kỳ...

2.8. Kiểm tra, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra:

- Căn cứ vào tình hình diễn biến của thiên tai và những thông tin thu được từ kết quả đánh giá nguồn lực sẵn có của địa phương, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN cấp huyện tham mưu cho chính quyền địa phương triệu tập khẩn cấp các thành viên đánh giá thiên tai đã được tập huấn và tổ chức triển khai ngay các tổ, đội kiểm tra đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp ở các khu vực xảy ra thiên tai.

- Báo cáo ngay sự cố thiên tai lên cấp có thẩm quyền về diễn biến và vùng ảnh hưởng của thiên tai tại địa phương trước khi thu thập số liệu thiệt hại.

- Thu thập số liệu thiệt hại thông qua chính quyền cấp cơ sở và các Trưởng đoàn công tác được cử về địa phương (nếu có) chỉ đạo, phối hợp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, trên cơ sở các số liệu đã thu thập được trước, trong, sau thiên tai để phân tích, đánh giá, xác định tính trung thực của số liệu.

- Lập báo cáo về tình hình thiệt hại, nhu cầu cứu trợ khẩn cấp và đề xuất biện pháp khắc phục gửi lên cấp có thẩm quyền (theo Biểu mẫu báo cáo nhanh đã quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Kế hoạch & Đầu tư về Hướng dẫn thống kê và đánh giá thiệt hại do thiên tai).

IV. TỔ CHỨC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế-xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang và công dân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm và phải chủ động tiến hành, tích cực tham gia việc khắc phục hậu quả thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên

tai gây ra, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, phục hồi sản xuất.

Tổ chức cứu chữa, cấp cứu, điều trị kịp thời cho các nạn nhân bị thương do thiên tai gây ra (nếu có) tại các cơ sở y tế gần nhất. Chủ động phối, kết hợp với các địa phương giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích.

1. Xác định nhiệm vụ: Nhiệm vụ trước mắt sau thiên tai xảy ra là thực hiện các hoạt động khám chữa bệnh, sửa chữa, khôi phục lại nhà cửa, sản xuất, cơ sở hạ tầng đã bị thiên tai tàn phá, giúp nhân dân trong vùng thiên tai nhanh chóng ổn định đời sống sinh hoạt và sản xuất thường ngày. Đồng thời, phải tiến hành rà soát, điều chỉnh, lồng ghép việc tái thiết sau thiên tai với các quy hoạch xây dựng phát triển của địa phương để thích ứng với diễn biến của thiên tai trong các năm tiếp theo.

2. Các giải pháp thực hiện: Công tác khắc phục hậu quả và tái thiết sau thiên tai có khối lượng công việc lớn và phức tạp, có nhiều vấn đề phát sinh so với kế hoạch phát triển ban đầu của địa phương. Về cơ bản, một số hoạt động thường hay được tổ chức thực hiện cho giai đoạn này, bao gồm:

- Tiếp tục công tác TKCN và cứu trợ sau thiên tai.
- Đánh giá thiệt hại phục vụ công tác khắc phục hậu quả.
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh; đồng thời tránh và giảm nhẹ thiệt hại đến mức thấp nhất nếu lũ, bão xảy ra ngay sau đó; xử lý và khắc phục các thiệt hại về môi trường.
- Xử lý và khắc phục các sự cố, đồng thời củng cố các công trình phục vụ phòng chống lụt bão, các công trình phục vụ dân sinh và sản xuất.
- Xây dựng kế hoạch phục hồi ngắn hạn, kế hoạch tái thiết và phát triển trong tương lai.

2.1. Tìm kiếm cứu nạn và cứu trợ sau thiên tai: Tiếp tục triển khai công tác TKCN, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích.
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.
- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn.
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương.
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở.
- Tiếp tục duy trì hệ thống tiếp nhận các nguồn hàng cứu trợ; cấp phát

lương thực, thực phẩm, nước sạch, nhu yếu phẩm thiết yếu khác.

- Xây dựng các phương án huy động nhân sự, vật tư, phương tiện cho công tác khắc phục hậu quả của từng loại hình cứu nạn, cứu trợ.

2.2. Đánh giá thiệt hại sau thiên tai:

- Nhằm xác định mức độ, phạm vi ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đối với con người, tài sản và môi trường tại địa bàn xảy ra thiên tai từ đó đề xuất các phương án để khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ của công tác đánh giá thiệt hại sau thiên tai là tiếp tục thu thập và hoàn thiện số liệu thiệt hại, phân tích, đánh giá và lập báo cáo cuối cùng để gửi lên cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ vào mức độ thiệt hại của thiên tai đã thu thập, phân tích và đánh giá ở trên để quyết định việc cứu hộ, cứu trợ khẩn cấp cho khu vực bị ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa cho các đợt thiên tai tiếp theo.

Các yêu cầu trong đánh giá thiệt hại:

- Công tác đánh giá thiệt hại phải có cơ cấu tổ chức chặt chẽ từ cấp thôn đến cấp xã, cấp huyện.

- Việc đánh giá thiệt hại phải được căn cứ vào tình hình thực tế tại khu vực bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng bởi thiên tai.

- Số liệu thiệt hại phải trung thực, chính xác; đơn giá để tính giá trị thiệt hại phải được căn cứ vào biểu giá do cấp có thẩm quyền qui định tại thời điểm xảy ra thiên tai.

2.3. Vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh:

- Huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn, phát động chiến dịch tổng vệ sinh môi trường sau thiên tai (thu dọn cây cối gãy đổ, thu hồi xác gia súc, gia cầm bị chết, tẩy uế nhà cửa, vệ sinh ruộng, vườn; vệ sinh nguồn nước...).

- Tổ chức khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân vùng bị thiên tai.

- Cung cấp viên lọc nước để khử trùng, lọc nước phục vụ sinh hoạt khẩn cấp.

2.4. Lập và triển khai kế hoạch phục hồi:

Dựa vào kết quả thiệt hại và nhu cầu để lập kế hoạch phục hồi:

- Trung hạn: Tập trung vào hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất; cung ứng vật tư, hàng hóa thiết yếu và thực hiện các biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường; sửa chữa, khôi phục trụ sở, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng thiết yếu khác bị thiệt hại.

- Về dài hạn: Tập trung vào việc sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, công trình hạ tầng công cộng; tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM

1. Tổ chức thực hiện:

Kế hoạch ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai ứng với bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, sạt lở đất, triều cường, nước biển dâng và các loại hình thiên tai khác

khi xảy ra trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện sẽ là cơ sở để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và TKCN, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo, chỉ huy về di dời dân, sơ tán dân khi có thiên tai lớn xảy ra; giúp cho các địa phương, đặc biệt là nhân dân các vùng trũng thấp, vùng ven sông, ven biển vùng có nguy cơ cao về thiên tai có thông tin để tự phòng tránh, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

Đề Kế hoạch phòng, chống thiên tai được triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả, UBND tỉnh Phú Yên, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Tăng cường năng lực chỉ huy trong công tác phòng, chống thiên tai cho các đơn vị, địa phương, nhất là các khu vực ven biển, vùng trũng thấp ven sông, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức cộng đồng trong nhân dân, đề cao hơn nữa tinh thần chủ động, thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra.

- Các cơ quan, đơn vị phát huy tốt phương châm “4 tại chỗ” trong công tác phòng chống thiên tai nhất là bão, lũ lụt, thực hiện nghiêm túc việc phân cấp chỉ huy phòng chống thiên tai, sơ tán dân, cụ thể: Cấp xã đảm bảo chỉ huy phòng chống thiên tai (bão, lụt...) sơ tán dân cho xã, cấp huyện đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho huyện, cấp tỉnh đảm bảo chỉ huy sơ tán dân cho tỉnh (theo cấp độ thiên tai được quy định).

- Tiếp tục đầu tư kiên cố các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng nơi dân sơ tán đến, nhằm đảm bảo phục vụ lâu dài, ổn định, an dân.

- Quy hoạch, sắp xếp lại các khu dân cư hợp lý, đối với nhân dân vùng đồng bằng ven biển, vùng trũng thấp ven sông.

- Tăng cường công tác giữ rừng, trồng rừng đầu nguồn, đầu tư xây dựng các hồ chứa nước, các công trình trú đậu tàu thuyền, kè bảo vệ bờ và các công trình phòng chống lụt bão trong thời gian tới.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức hơn nữa cho người dân cũng như đào tạo kỹ năng, kiến thức phòng chống lụt, bão, phòng chống thiên tai, thông tin tuyên truyền đến người dân, cộng đồng một cách khả trương, chính xác thông qua nhiều hình thức phong phú đa dạng, vận dụng tối đa ưu thế, tiện ích của mạng xã hội; sự chủ động phòng ngừa, sẵn sàng vào cuộc từ sớm, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, xã hội sẽ giảm thiểu thiệt hại tối đa về người, tài sản của nhà nước và nhân dân.

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm:

2.1. Các cấp độ rủi ro thiên tai:

Cấp độ rủi ro thiên tai được xác định cho từng loại hình thiên tai và công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, làm cơ sở việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai, được quy định chi tiết tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

2.2. Phân công, phân trách nhiệm và phối hợp của các cơ quan trong ứng phó thiên tai:

Tình hình thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp khó lường nhất là bão; nhiều nơi nhân dân và chính quyền địa phương còn tư tưởng chủ quan, nên thiệt hại khi có thiên tai xảy ra là khó lường. Vì vậy, các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu phải đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống thiên tai để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, các tổ chức, cá nhân.

2.2.1. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố là tổng chỉ huy trên địa bàn cấp huyện, chịu trách nhiệm:

a) Đối với bão:

- Trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Thông báo cho người dân chằng chống nhà cửa, kéo tàu thuyền nhỏ lên bờ, chằng giữ ổn định; tàu thuyền lớn cho neo đậu đúng quy định; yêu cầu tất cả thuyền viên rời khỏi tàu thuyền trước khi bão vào, kiểm tra phòng cháy nổ trên tàu.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc; yêu cầu các đơn vị phải triển khai công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị; tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó phải đảm bảo cụ thể, chi tiết theo phương châm “4 tại chỗ”; rà soát lại phương án sơ tán, kiểm tra và thực hiện công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán đến.

- Hạn chế, cấm người đi lại trong thiên tai; thông báo cho học sinh tạm nghỉ học tránh bão khi có lệnh của cấp trên.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau thiên tai.

- Sẵn sàng phương án phòng, chống lũ, lũ quét, vỡ hồ chứa do mưa kèm theo bão.

- Đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình, các khu vực trọng điểm cần phải tổ chức ứng cứu, TKCN; đảm bảo lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau thiên tai.

- Ngay sau thiên tai, tổ chức ứng cứu, TKCN, cấp cứu người bị nạn.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, đề nghị UBND, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh hỗ trợ.

b) Đối với lũ lụt, triều cường, nước biển dâng, sạt lở đất và các thiên tai khác:

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và các thiên tai khác; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ lụt, triều cường, sạt lở đất...; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông suối, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét, triều cường... triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi

lại trong vùng thiên tai xảy ra (ngập lụt).

- Chỉ đạo các địa phương, các đơn vị quản lý hồ chứa theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn; tổ chức trực ban phòng chống thiên tai các hồ chứa nước 24/24h; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, hư hỏng công trình và hỗ trợ, ứng cứu, sơ tán nhân dân hạ du các hồ chứa.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

- Tổ chức thu hoạch sớm cho cây trồng nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản,.. theo phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.

- Phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan của tỉnh khơi thông cống rãnh thoát nước, tránh ngập úng khu vực nội thành.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm sạt lở, triều cường...; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức sắp xếp các phương tiện giao thông đang đậu, đỗ trên quốc lộ và nội thành đảm bảo an toàn và an ninh.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ lụt cho các công trình đang thi công, các biện pháp phòng chống ngập úng do mưa lớn cho các khu dân cư do công trình đang thi công dở dang.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ đến địa bàn lũ lụt, sạt lở đất, triều cường, đặc biệt là các vùng trọng điểm; theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ lụt để kịp thời cắt điện ở những vùng ngập.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt; sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ TKCN, ứng cứu, sơ tán dân khi cần.

- Tổ chức hướng dẫn các tàu thuyền neo đậu an toàn tại các nơi quy định; kiểm tra, bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc. Kiên quyết không để người dân vớt củi hoặc hoạt động sinh kế trên sông.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do thiên tai gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, triều cường... tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

2.2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Hàng năm, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh lập Kế hoạch hiệp đồng công tác

phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và TKCN với các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch nêu cụ thể về các kịch bản thiên tai và phân công trách nhiệm về địa bàn ứng phó xử lý của từng đơn vị cụ thể. Các lực lượng trong kế hoạch hiệp đồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm: Các lực lượng của Quân khu, Công an và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung đoàn Không quân 910, 915 và các đơn vị liên quan khác....

- Rà soát lại các phương án hiệp đồng với các lực lượng vũ trang, nhất là ứng cứu cho các vùng trọng điểm thiên tai, hồ chứa và vùng hạ du hồ chứa; phương án hoạt động của Đội ứng cứu khẩn cấp thiên tai.

- Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố theo địa bàn; triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và TKCN tại các khu vực trọng điểm.

- Triển khai công tác bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống và TKCN, nhất là khi dự báo có lũ trên báo động (BĐIII, BĐIII+1m BĐIII+1,5-2m) tại trạm Phú Lâm, Hà Bằng, Hòa Mỹ, Xuân Lâm, khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai hoạt động của cứu hộ, cứu nạn trên sông (vùng cửa sông), vùng triều cường...

2.2.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Đối với bão:

- Triển khai công tác thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức bắn pháo hiệu báo bão theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương hướng dẫn tàu thuyền, các phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản neo đậu an toàn tại các nơi (âu thuyền) quy định của tỉnh; phối hợp với Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực IV, Cảnh sát biển vùng III, Hải quân vùng IV, thông báo thông tin về tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Triển khai phương án hoạt động ứng cứu của Đội Cứu hộ trên biển, cửa sông; triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường theo địa bàn.

b) Đối với lũ lụt, triều cường, nước biển dâng:

- Phối hợp với các địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo, hướng dẫn người dân tổ chức di chuyển toàn bộ tàu thuyền về neo đậu, tránh trú an toàn nơi quy định.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai các hoạt động cứu hộ, cứu nạn trên sông (vùng cửa sông), triều cường.

2.2.4. Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên:

- Đảm bảo thông tin liên lạc với tàu thuyền, thông tin về bão, kêu gọi tàu thuyền vào bờ hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Phối hợp Hải quân vùng IV, Cảnh sát biển vùng III, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển theo đề nghị của tỉnh.

2.2.5. Công an tỉnh:

- Phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, các địa phương và nhất là phối hợp với lực lượng Quân sự và Bộ đội Biên phòng tổ chức di dời, sơ tán dân đến nơi an toàn và tham gia TKCN, cứu hộ, khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão và lũ lụt, triều cường... gây ra.

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông tại các khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão mạnh, siêu bão, lũ lụt, triều cường... các khu vực nguy hiểm, sơ tán dân; bảo vệ an toàn tài sản của nhà nước và nhân dân, không để các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội.

- Chủ động, sẵn sàng và tổ chức công tác phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn trước, trong và sau khi bão mạnh, siêu bão, lũ lụt và các loại thiên tai khác xảy ra.

2.2.6. Sở Xây dựng:

Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt, triều cường cho các công trình, công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước sinh hoạt, đô thị của các chủ đầu tư.

2.2.7. Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh):

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các địa phương triển khai phương án neo đậu an toàn cho các tàu thuyền.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Công Thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức trực phòng chống thiên tai và ứng cứu cho các hồ chứa thủy lợi, thủy điện khi có yêu cầu.

- Đôn đốc, chỉ đạo công tác trực ban của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam tổ chức trực ban về phòng chống thiên tai, bão, lũ lụt và sự cố vỡ hồ, đập cho các hồ chứa nước do đơn vị quản lý.

- Phối hợp với Sở Y tế trao đổi, cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh để triển khai ứng phó phù hợp.

- Lập dự toán, kế hoạch công tác phòng chống thiên tai trình Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt.

2.2.8. Các nhà máy thủy điện, Công ty TNHH MTV Thủy nông Đồng Cam:

Kiểm tra, đánh giá chất lượng công trình, xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đối với các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện do đơn vị quản lý và điều tiết, tích nước phù hợp phục vụ chống hạn hán, ngập úng, lũ lụt tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

2.2.9. Sở Giao thông vận tải:

- Triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt, triều cường.. đối với các công trình giao thông.

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát phương án chuẩn bị huy động trang

thiết bị, phương tiện, vật tư phục vụ công tác sơ tán, ứng phó.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông vận tải trước và trong và sau thiên tai được thông suốt phục vụ cho công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời dân. Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương chốt chặn các đoạn đường thuộc phân cấp quản lý qua các khu vực nguy hiểm, khu vực xảy ra thiên tai.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông vận tải tỉnh thực hiện công tác giải phóng lòng, lề đường, phục vụ cho công tác ứng cứu, TKCN.

- Có kế hoạch bố trí phương tiện vận tải của ngành và của đơn vị vận tải khác trong tỉnh sẵn sàng huy động phục vụ khi có yêu cầu di chuyển dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu trợ.

2.2.10. Sở Công Thương:

- Tổ chức, theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy trình vận hành đơn hồ chứa và liên hồ chứa của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT và các nhà máy thủy vận hành, điện điều tiết cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh vùng hạ du.

- Triển khai phương án phòng chống bão, lũ lụt, các thiên tai khác đối với các công trình, kho tàng, trụ sở của ngành.

- Rà soát phương án chuẩn bị, dự trữ, cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân trước và sau bão, lũ lụt và khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh ...

2.2.11. Công ty Điện lực Phú Yên:

Triển khai các phương án đảm bảo an toàn hệ thống, mạng lưới điện trên địa bàn tỉnh do đơn vị quản lý. Đảm bảo điện lưới phục vụ công tác phòng chống thiên tai nhất là bão, lũ lụt ưu tiên cung cấp điện phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai; cung cấp điện cho các trạm bơm điện phục vụ bơm tưới cho sản xuất nông nghiệp.

2.2.12. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai phương án xử lý ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sạt lở đất...Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sạt lở đất...

- Sẵn sàng phương án tổ chức khắc phục môi trường sau bão, lũ lụt và các thiên tai khác; phương án xử lý sự cố tràn dầu, phương án bảo đảm an toàn các công trình xử lý môi trường.

2.2.13. Sở Y tế:

- Chuẩn bị thuốc dự phòng, phương tiện cấp cứu và cán bộ y tế để chăm sóc bảo vệ sức khỏe ban đầu khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh Covid-19; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch; điều động ứng cứu người bị nạn, khắc phục hậu quả sau thiên tai khi có yêu cầu.

- Triển khai phương án cấp cứu, tiếp nhận nạn nhân; phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở y tế, bệnh viện, bệnh nhân.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế, Bệnh viện các huyện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn, cũng như sẵn sàng nhiệm vụ.

- Tham gia cùng với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh,

Công an tỉnh trong công tác cấp cứu của các Đội cứu nạn, cứu hộ.

2.2.14. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai công tác phòng chống lụt, bão, các thiên tai khác và dịch bệnh cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán nhân dân.

- Thông báo và phối hợp với Đại học Phú Yên và các trường đại học, cao đẳng và trung cấp, thông báo cho các huyện, thị xã, thành phố, các trường học khi có lệnh cho học sinh, sinh viên tạm nghỉ học tránh bão, lũ lụt, các thiên tai khác của lãnh đạo tỉnh hoặc cấp thẩm quyền.

2.2.15. Sở Tài chính:

- Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để đảm bảo thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai theo đúng Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phù hợp với kế hoạch đầu tư công và tình hình thực tế cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN.

2.2.16. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban ngành và các địa phương tổ chức khắc phục hậu quả, cứu trợ xã hội... hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

2.2.17. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên:

- Triển khai phương án thông tin truyền thông, kịp thời phát tin bão, lũ lụt và các thiên tai khác và dịch bệnh về các công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh cho chính quyền, cộng đồng, người dân; triển khai phương án phân công phóng viên đến các vùng trọng điểm về thiên tai để kịp thời đưa tin về tình hình thiên tai, ứng phó và khắc phục.

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn các cơ sở phát thanh, truyền hình, các công trình viễn thông, các trụ ăng ten trong khu dân cư; phương án dự phòng và đảm bảo an toàn mạng lưới phục vụ thông tin liên lạc thông suốt với Trung ương, tỉnh và các huyện, thị xã và thành phố để phục vụ việc chỉ đạo, chỉ huy điều hành trong công tác phòng chống thiên tai kịp thời, hiệu quả.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Thông tin Duyên hải Phú Yên, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị Bưu chính, Viễn thông theo dõi, cập nhật, thông báo, đăng tải thông tin kịp thời đến các cấp chính quyền và nhân dân.

2.2.18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn cho tất cả các cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch, kể cả tàu du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác sử dụng các cơ sở du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng để làm nơi sơ tán đến cho người dân, khi có nhu cầu.

- Phối hợp với UBND cấp huyện kiểm tra, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có biển quảng cáo ngoài trời, thực hiện chằng chống, gia cố đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đề phòng gãy đổ khi có thiên tai xảy ra nhất là bão, giông lốc.

2.2.19. *Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh:*

Triển khai phương án đảm bảo thông tin về dự báo, cảnh báo bão, lũ lụt và các thiên tai khác kịp thời, nhanh chóng đến lãnh đạo tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh, các cấp, các ngành chủ động chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống thiên tai có kết quả, chế độ thông tin đặc biệt khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

2.2.20. *Hội Chữ thập đỏ tỉnh:*

Xây dựng phương án cứu trợ, cứu trợ khẩn cấp và trợ giúp nhân đạo cho các nạn nhân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...; phối hợp cùng các sở, ngành, đoàn thể liên quan hỗ trợ, ứng cứu, vận động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, góp phần giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh... gây ra cho cộng đồng.

2.2.21. *Các sở, ban ngành khác, hội đoàn thể tỉnh:*

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp trách nhiệm các cơ quan, đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện, phương án, kế hoạch ứng phó với các loại hình thiên tai của đơn vị, ngành mình quản lý, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chung của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng chống thiên tai năm 2021 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Phú Yên, căn cứ Kế hoạch của tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị cụ thể, chi tiết sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành quản lý nhằm để chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra.

(Kèm theo các phụ lục: Các khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão; Số liệu tàu thuyền đánh bắt hải sản trên biển; Số liệu lồng bè nuôi trồng thủy sản; Số liệu sản xuất nông nghiệp chính; Danh mục vị trí khu vực bồi lấp cửa sông; Vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó thiên tai; Nhu yếu phẩm; Nguồn nhân lực dự kiến huy động ứng phó với thiên tai; Nguồn nhân lực tại văn phòng thường trực BCH PCTT các cấp; Khu vực có nguy cơ cao lũ quét, sạt lở đất)

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các thành viên BCH PCTT-TKCN tỉnh;
- Các sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- CVP, các PVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ

Phụ lục 1:**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN THEO CÁC CẤP BẢO NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Huyện/Xã	Bảo cấp độ 3				Bảo cấp độ 4				Bảo cấp độ 5			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TX. Đông Hòa	2.526	6.885	1.112	3.609	3.629	11.474	2.902	8.026	4.981	17.456	3.238	10.262
2	H. Tây Hòa	850	3.050	2.469	7.900	1.123	4.061	3.129	9.725	1.276	4.653	4.507	14.409
3	H. Phú Hòa	953	2.831	249	1.806	1.499	6.049	621	2.257	1.765	6.474	2.278	8.551
4	H. Tuy An	1.303	3.506	538	1.420	1.816	4.686	1.236	3.157	4.024	12.574	3.186	8.373
5	H. Sơn Hòa	3.618	15.372	2.312	9.773	3.619	15.385	2.322	9.776	4.620	16.742	3.420	21.329
6	H. Sông Hinh	45	180	757	3.172	545	2.070	5.649	23.206	545	2.070	13.047	50.489
7	H. Đồng Xuân	429	1.507	646	2.262	1.094	3.833	1.642	5.749	1.630	5.704	2.445	8.557
8	TX. Sông Cầu	892	2.951	769	2.730	1.276	3.940	7.379	27.927	4.214	8.381	11.149	46.356
9	TP. Tuy Hòa	450	2.654	420	1.753	789	4.646	717	3.069	1.125	6.635	1.051	4.383
	Toàn tỉnh	11.066	38.936	9.272	34.425	15.390	56.144	25.597	92.892	24.180	80.689	44.321	172.709

Phụ lục 2:**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN THEO CÁC CẤP BÁO ĐỘNG LŨ***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Huyện/Xã	Trên báo động 3				Trên báo động 3 +1m				Trên lũ lịch sử			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TX. Đông Hòa	373	1.336	483	1.855	1.138	4.157	1.036	5.226	2.291	7.312	3.024	10.835
2	H. Tây Hòa	1.261	3.930	2.773	9.719	1.613	5.043	3.749	12.430	3.138	10.038	5.222	17.727
3	H. Phú Hòa	209	889	155	492	1.379	4.058	636	1.856	2.648	9.314	3.629	7.688
4	H. Tuy An	869	1.836	288	595	1.329	3.111	745	1.812	3.052	7.779	1.759	4.819
5	H. Sơn Hòa	85	430	252	1.163	25	100	126	507	425	2.000	950	3.500
6	H. Sông Hinh	45	200	724	3.430	53	218	989	4.194	13	58	1.139	5.115
7	H. Đồng Xuân	628	1.886	942	2.830	1.330	3.985	1.992	5.979	1.772	5.316	2.658	7.975
8	TX. Sông Cầu	453	2.319	1.615	6.248	1.092	3.476	2.115	7.957	714	1.494	4.629	19.527
9	TP. Tuy Hòa	312	930	142	639	695	2.152	205	879	1.382	4.299	407	1.753
	Toàn tỉnh	4.235	13.756	7.374	26.971	8.654	26.300	11.593	40.840	15.435	47.610	23.417	78.939

Phụ lục 3:**SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG VEN BIỂN NGẬP LỤT DO NƯỚC BIỂN DÂNG THEO CÁC CẤP BẢO NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Huyện/Xã	Bảo cấp 12-13				Bảo cấp 14-15				Bảo cấp 16-17			
		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung		Xen ghép		Tập trung	
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu
1	TX. Đông Hòa	100	400	21	120	125	461	21	120	275	969	21	120
2	H. Tuy An	1.433	4.939	86	294	1.863	5.907	110	375	2.365	7.939	144	451
3	TX. Sông Cầu	289	1.282	744	1.914	1.501	5.094	3.736	11.724	7.624	11.594	5.841	21.825
4	TP. Tuy Hòa	4.412	17.196			8.787	33.416			15.469	59.576		
	Toàn tỉnh	6.234	23.817	851	2.328	12.276	44.878	3.867	12.219	25.733	80.078	6.006	22.396

Phụ lục 3:
TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỊA ĐIỂM SƠ TÁN DÂN TẬP TRUNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa phương/địa điểm	Vị trí				Phạm vi di chuyển đến (km)	Sức chứa (người/m ²)	Trang bị phòng chống dịch covid (khẩu trang, sát khuẩn)
		Hội trường xã	Nhà Văn hóa	Trường học	Trụ sở tôn giáo			
1	TX. Đông Hòa	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
2	H. Tây Hòa	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
3	H. Phú Hòa	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
4	H. Tuy An	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
5	H. Sơn Hòa	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
6	H. Sông Hinh	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
7	H. Đồng Xuân	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
8	TX. Sông Cầu	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19
9	TP. Tuy Hòa	UBND xã, phường, thị trấn	Trụ sở thôn, buôn, khu phố	Trường học	Tại cơ sở tôn giáo	0,2-3	2-5 m ² /người	Theo các quy định về phòng chống dịch Covid-19

Phụ lục 5:**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÚ TRÁNH BÃO***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Khu vực	Địa điểm	Tọa độ	Diện tích (ha)	Sức chứa (tàu, thuyền)
A	KHU QUY HOẠCH				
1	Cảng cá Phú Lạc	TX. Đông Hòa	12°57'13"N; 109°25'01"E	3	1.000
2	Cảng Vũng Rô		12°52'02"N; 109°24'25"E	250	1.000
3	Đầm Cù Mông	TX. Sông Cầu	13°30'55"N; 109°13'22"E	26,5	800
4	Vịnh Xuân Đài		13°27'10"N; 109°17'25"E	130	2.000
5	Cảng cá Dân Phước		13°26'28"N; 109°13'22"E	10	1.000
6	Lạch Vạn Cũi (kết hợp Cảng cá Tiên Châu)	H. Tuy An	13°21'16"N; 109°15'16"E	15	600
7	Cảng Đông Tác	TP. Tuy Hòa	13°04'38"N; 109°19'56"E	19,8	600
B	KHU TỰ NHIÊN				
1	Cửa Lũ Thịnh (An Ninh Đông)	H. Tuy An	13°19'57.8"N 109°16'48.6"E	20	200

Phụ lục 6:**TỔNG HỢP SỐ LIỆU TÀU THUYỀN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN TRÊN BIỂN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

Số tàu	Số người	Ven bờ (tàu)	Vùng lộng (tàu)	Vùng khơi (tàu)	Số tàu	Chiều dài (m)	Có thiết bị quan sát tàu cá (số tàu)	Ngư trường đánh bắt chính
4.106	20.530	2.676	775	655	655	15-24	625/655	Khu vực Quần đảo Trường Sa, giữa biển Đông và ven bờ từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận

Phụ lục 7:**TỔNG HỢP SỐ LIỆU LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Địa bàn	Tổng số		Số lượng		Số lượng		Khu vực nuôi trồng
		Lồng, bè (cái)	Số người	Lồng (cái)	Số người	Bè (cái)	Số người	
I	Nước mặn, lợ							
1	TX. Đông Hòa	16.877	780	16.497		380	780	Ven biển
2	TX. Sông Cầu	84.714	4.780	82.696	4.669	2.018	111	Đầm Cù Mông, Vịnh Xuân Đài
3	H. Tuy An	8.838	848	8.687	732	151	116	Ven biển
II	Nước ngọt							
1	H. Sông Hinh	39	52	39			52	Các hồ thủy điện trên địa bàn huyện
Toàn tỉnh		110.468	6.460	107.919	5.401	2.549	1.059	

Phụ lục 8:**TỔNG HỢP SỐ LIỆU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Địa bàn	Lúa HT (ha)	Lúa vụ 10-12 (ha)	Hoa màu (ha)	Cây lâu năm (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Đàn gia súc (con)	Đàn gia cầm (con)
1	TX. Đông Hòa	4.557	3.500-4.000	5.500	460	2.253	38.000	1.180.000
2	H. Tây Hòa	6.471		3.489	704	13.482	41.994	669.850
3	H. Phú Hòa	5.367		3.402	1.209	9.181	39.900	600.000
4	H. Tuy An	2.183		2.668	2.413	7.304	46.449	296.000
5	H. Sơn Hòa	803		6.121	2.030	10.737	54.230	373.500
6	H. Sông Hinh	1.631		20.306	3.839	18.304	38.057	147.932
7	H. Đồng Xuân	1.270		12.455	550	2.000	45.400	200.000
8	TX. Sông Cầu	303		2.242	2.463	19.792	22.878	83.797
9	TP. Tuy Hòa	1.888		1.485	283	20	15.465	300.000
Toàn tỉnh:		24.473	3.500-4.000	57.667	13.951	83.073	342.373	3.851.079

Phụ lục 9:
DANH MỤC VỊ TRÍ KHU VỰC BỒI LẤP CỬA SÔNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Cửa sông	Phạm vi bồi lấp			Mức độ ảnh hưởng
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)	
I	H. Tuy An				
1	Cửa Tiên Châu, xã An Ninh Tây (nhánh sông Kỳ Lộ)	25	15	1,5	Ảnh hưởng nặng (ảnh hưởng dân sinh và tàu thuyền ra vào cửa)
2	Cửa Lễ Thịnh, xã An Ninh Đông (nhánh sông Kỳ Lộ)	30	20	1	Ảnh hưởng nặng (ảnh hưởng dân sinh và tàu thuyền ra vào cửa)
3	Cửa biển An Hải (xã An Hòa Hải)	30	30	2	Ảnh hưởng đến việc thoát lũ cho toàn bộ khu vực đầm Ô Loan
II	TP. Tuy Hòa				
4	Cửa Đà Diễn, Phường 6	750	350	1-1,5	Ảnh hưởng nặng (ảnh hưởng dân sinh và tàu thuyền ra vào cửa)
III	TX. Đông Hòa				
5	Phường Hòa Hiệp Nam, TX Đông Hòa	2.000	60	1,5-2	Ảnh hưởng nặng (ảnh hưởng dân sinh và tàu thuyền ra vào cửa)

Phụ lục 10:

PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN VÙNG NGUY CƠ CAO VỀ SẠT LỞ ĐẤT, LŨ QUÉT

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Xã/Phường	Sạt lở bờ sông, bờ biển		Lũ quét		Sạt lở núi		Vùng thường xuyên chia cắt, ngập sâu	
		Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người	Số hộ	Số người
I	H. Sông Hinh	4	14	15	55	30	120	538	2025
1	Xã Đức Bình Tây	4	14						
2	Xã Ea Bia			5	20				
3	TT. Hai Riêng			10	35				
4	Xã Ea Bar					30	120		
5	Xã Sơn Giang							173	640
6	Xã Đức Bình Đông							365	1.385
II	TX. Sông Cầu	383	1.359	130	443	69	288	99	361
1	Xuân Đài	284	1.032			63	270		
2	Xuân Thành			71	293				
3	Xuân Thịnh	37	147					15	60
4	Xuân Thọ 2					6	18	14	44
5	Xuân Lâm			31	104			62	225
6	Xuân Phương							8	32
7	Xuân Yên	62	180	28	46				
III	TP. Tuy Hòa	374	1.504	0	0	4	14	31	101
1	Phường 1					4	14		
2	Phường 6	180	579						
3	Phường Phú Đông	138	732						
4	Xã Bình Ngọc	12	36						
5	Xã An Phú	44	157						
6	Xã Hòa Kiến							31	101

IV	H. Tuy An	374	1.128	26	62	600	2.217	1.365	3.967
1	An Dân	9	27			19	67		
2	An Ninh Tây	103	320					60	182
3	An Lĩnh					391	1556		
4	An Mỹ	10	30			18	45		
5	An Hiệp			10	26	9	20		
6	An Thạch	50	167			62	228	458	1636
7	An Định					21	65		
8	An Thọ					3	7		
9	An Nghiệp	1	2						
10	An Ninh Đông	22	61			29	103		
11	An Cư			1	4	10	37	379	1047
12	An Xuân					12	33		
13	An Hòa Hải	149	476					106	318
14	An Chấn	0	0	0	0	0	0	0	0
15	TT Chí Thạnh	30	45	15	32	26	56	362	784
V	H. Đông Xuân			95	285	20	69	1.526	4.585
1	Xã Xuân Sơn Nam			20	60	5	17	303	911
2	Xã Xuân Sơn Bắc			40	120	15	52	145	436
3	Xã Xuân Quang 3			15	45			282	846
4	Xã Xuân Quang 2			20	60			419	1258
5	Xã Xuân Long							126	380
6	Thị trấn La Hai							251	754
	Toàn tỉnh:	1.135	4.005	266	845	723	2.708	3.559	11.039

Phụ lục 11:

VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	ĐỐI TƯỢNG	ĐV	Tổng	TX. Đông Hòa	H. Tây Hòa	H. Phú Hòa	H. Tuy An	H. Sơn Hòa	H. Sông Hinh	H. Đồng Xuân	TX. Sông Cầu	TP. Tuy Hòa
1	Vật tư											
	- Đá hộc	m ³	9.112	5.000	269		3.715	21	20	30	57	
	- Đá dăm, sỏi	m ³	10.797	3.000	6.218		1.234	21	20	30	274	
	- Cát	m ³	157.456	2.000	21.357	130.000	3.234	50	50	60	705	
	- Đất	m ³	28.307	1.000	24.440		2.267	100	100	100	300	
	- Rọ thép	Cái	1.828	1.000	260		372	21	20	100	55	
	- Bao tải	chiếc	16.440	3.000	5.250		5.890	200	200	200	1.700	
	- Vải bạt	m ²	15.414	10.000	2.320		2.310				784	
	- Tôn lợp	m ²	74.450	20.000	50.350	2.000	1.400			500	200	
2	Trang thiết bị						0					
	- Nhà bạt cứu sinh	Cái	585	200	38	12	38	20	73	15	54	135
	- Phao áo cứu sinh	Cái	8.521	1.000	842	870	526	989	600	860	861	1.973
	- Phao tròn cứu sinh	Cái	11.356	1.000	888	1.210	674	1.538	845	1.190	1.739	2.272
	- Máy phát điện	Cái	96	20	16	10	18		4	11	7	10
	- Áo mưa chuyên dùng	Cái	1.909	500	442		357			60	550	
	- Loa cầm tay	Cái	464	50	104	25	95	15	25	40	26	84

	- Dây thùng	m	19.175	3.000	2.195		2.870	300	300	3.300	4.210	3.000
3	Phương tiện											
	- Xe cứu hộ các loại	Chiếc	60	30			4				26	
	- Tàu, thuyền cứu nạn	Chiếc	89	20	43		20				6	
	- Ca nô	Chiếc	97	7	2	4	8	6	5		10	55
	- Số ô tô có thể huy động	Cái	588	56	151	52	67	99	45	25	93	
	+ Xe 45 chỗ	Cái	46	4	11		26		1		4	
	+ Xe 25-29 chỗ	Cái	40	5	4		17	2	3		9	
	+ Xe 16 chỗ	Cái	145	27	28	5	34	16	8	5	22	
	+ Xe 4-7 chỗ	Cái	428	20	108	47	61	81	33	20	58	
	- Số ô tô tải có thể huy động	Cái	481	20	112	45	78	133	20	30	43	
	- Số xe (ủi, xúc) huy động	Cái	120	10	20	11	37	17	10	5	10	
	- Xe cứu thương	Cái	14	5	2	1	0	1	2	3		

Ghi chú: Số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị có thể huy động để ứng phó

Phụ lục 12:**TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN DỰ KIẾN HUY ĐỘNG BẢO VỆ CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm								Tổng nhân lực
		Máy xúc	Ô tô tải	Xe ben	Ghe, Thuyền	Máy cưa	Rựa	Máy Kéo	Xe ủi	
1	TX. Đông Hòa	6	30	20	20	40	100	5	10	3.000
2	H. Tây Hòa	21	127	42	129	73	305	177	7	964
3	H. Phú Hòa	5	7	20	15	10	55	4		175
4	H. Tuy An	38	76	34	24	72	453	41	4	705
5	H. Sơn Hòa	10	50	15	10	5	20	1	2	190
6	H. Sông Hinh	10	20	15	2	5	30	2	5	200
7	H. Đồng Xuân	5	5	20	5	22	110		2	200
8	TX. Sông Cầu	10	4	18	8	16	105	4		117
Toàn tỉnh		105	319	184	213	243	1.178	234	30	5.551

Phụ lục 13:**NGUỒN NHÂN LỰC HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)**Đơn vị tính: người*

TT	LỰC LƯỢNG	TỔNG CỘNG	TX. Đông Hòa	H. Tây Hòa	H. Phú Hòa	H. Tuy An	H. Sơn Hòa	H. Sông Hinh	H. Đồng Xuân	TX. Sông Cầu	TP. Tuy Hòa
1	Quân đội	1.016	200	41	18	56	20	33	38	66	544
2	Bộ đội biên phòng	142	60	4		60				18	
3	Công an	998	70	107	98	204	168	70	70	161	50
4	Y tế	659	70	94	46	147		149	85	68	
5	Thanh niên tình nguyện	2.379	200	874	108	209	629	50	50	259	
6	Doanh nghiệp huy động	426	200	87	54	35		40	10		
7	Hội chữ thập đỏ	423	50	130	23	121		3	3	93	
8	Dân quân tự vệ	2.193	300	425	76	445	427	60	60	400	
9	Hội phụ nữ	1.355	300	453	80	252		50	50	170	
10	Lực lượng xung kích	5.380	200	339	143	390	814	693	693	548	1.560
11	Hội nông dân, đoàn thể khác	6.792	5.000	266	146	545	479	30	30	296	
12	Thành viên BCH, VPTT	1.219	34	265	192	292		34	34	338	30
13	Cán bộ công nhân viên chức	1.215	200	353	184	219		70	50	139	
14	Lực lượng khác	4.701	3.000	206	102	192	1.143			58	

Phụ lục 14:
THÔNG TIN VỀ NHU YẾU PHẨM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	PHẠM VI	Lương thực, thực phẩm					Nước uống đóng chai (Chai)	Nhiên liệu				Hóa chất khử trùng			Thiết bị xử lý nước (Chiếc)	Ghi chú
		Lương khô (gói)	Mì tôm (gói)	Gạo (Kg)	Thực phẩm (Kg)	Đồ hộp (Kg)		Chất đốt (Kg)	Dầu Diesel (Lít)	Xăng (Lít)	Dầu hoả (Lít)	Phèn chua (Tấn)	Cloramin B (Viên)	Vôi bột (Tấn)		
1	TX. Đông Hòa		68.160	55.000	3.000.000		5.000		3.000	5.860	1.000		3.000	50		
2	H. Tây Hòa	690	113.300	727.630	379.155	7.230	54.530	40.250	4.970	13.230	6.790	9,6	39.000	18,7	31	
3	H. Phú Hòa		33.500	30.000			61.200		1.200	2.900	700					
4	H. Tuy An	1.540	26.300	10.895	6.265	90	15.500	520	433	859	892	10	3.480	1	25	
5	H. Sơn Hòa		33.000	20.000			30.000		1.100	2.600	600					
6	H. Sông Hinh		2.000	20.000		3.200	132.000		1.000	2.000	500	10	5.000	50	150	
7	H. Đồng Xuân	32.100	35.484	9.800	520	3.200	101.487	100	2.580	3.600	4.360	0	21.300	1	2.150	
8	TX. Sông Cầu		187.200	404.000	37.926	38.026	378.003	20.000	2.800	2.070	2.483		4.065			
9	TP. Tuy Hòa		7.020	2.000	80	92		94		190	31		5			
Toàn tỉnh		34.330	505.964	1.279.325	3.423.946	51.838	777.720	60.964	17.083	33.309	17.356	29,7	75.850	120,6	2.356	

Phụ lục 15:**NGUỒN NHÂN LỰC TẠI VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BCH PCTT CÁC CẤP***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)*

TT	Đơn vị	Dưới đại học	Trình độ Đại học	Trên Đại học		Tổng	Kinh nghiệm trên 10 năm	Kinh nghiệm 5-10 năm	Ghi chú
				ĐT trong nước	ĐT nước ngoài				
I	CẤP TỈNH		4	5		9	6	3	
II	CẤP HUYỆN	2	63	10		75	46	29	
1	TX. Đông Hòa		6	3		9	8	1	
2	H. Tây Hòa		6			6	5	1	
3	H. Phú Hòa	1	7	2		10	3	7	
4	H. Tuy An		6	1		7	3	4	
5	H. Sơn Hòa	1	7			8	6	2	
6	H. Sông Hinh		8	1		9	6	3	
7	H. Đồng Xuân		8	3		11	3	8	
8	TX. Sông Cầu		7			7	7		
9	TP. Tuy Hòa		8			8	5	3	

Phụ lục 16:**CÁC TRẬN LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT LỚN ĐÃ XẢY RA TỪ 2016 ĐẾN 2020***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên)***1. Thông tin về các trận lũ quét, sạt lở đất đã xảy ra từ năm 2016 đến 2020:**

TT	Thời gian xảy ra (ngày/tháng/năm)	Địa điểm (thôn/xã/huyện)	Nguyên nhân chính	Thiệt hại	Ảnh hưởng đến cuộc sống người dân và phát triển KTXH	Nguy cơ xảy ra tiếp
I	Lũ quét					
1	11/5/2016	Thôn Mỹ Phú 2, xã An Hiệp, huyện Tuy An	Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn	Hư hỏng, cuốn trôi nhiều tài sản của người dân	50 hộ	Có nguy cơ cao
II	Sạt lở đất					
1	Mùa mưa, bão hàng năm	Thôn Thái Long, Phong Thái và Vĩnh Xuân xã An Lĩnh, huyện Tuy An	Mưa nhiều ngày	Ảnh hưởng đến đời sống và tính mạng người dân	Ách tắc giao thông	Nguy cơ xảy ra hàng năm

2. Những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất:

TT	Thôn (bản)/Xã/ huyện)	Số hộ dân ảnh hưởng	Lũ quét	Sạt lở đất
1	Buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh	30		
2	Buôn Thu, xã Ea Bia, huyện Sông Hinh (khu vực chân cầu Sông Hinh)	5	x	x
3	Khu phố 5, TT Hai Riêng, huyện Sông Hinh	10	x	
4	Khu phố An Thạnh, Xuân Đài, TX. Sông Cầu	20		x
5	Thôn Bình Nông, Xuân Lâm, TX. Sông Cầu	31	x	

6	Lệ Uyên và Trung Trinh, xã Xuân Phương, TX. Sông Cầu	3		x
7	KP Long Hải Bắc, Phước Lý, Lệ Uyên Đông, Phường Xuân Yên, TX. Sông cầu	28	x	
8	Khu phố 1, Phường 1, TP. Tuy Hòa	4		x
9	Thôn Thái Long, xã An Lĩnh, huyện Tuy An	120		x
10	Thôn Vĩnh Xuân, xã An Lĩnh, huyện Tuy An	54		x
11	Thôn Phong Thái, xã An Lĩnh, huyện Tuy An	116		x
12	Thôn Quang Thuận, xã An Lĩnh, huyện Tuy An	101		x
13	Thôn Tân Lập, xã An Mỹ, huyện Tuy An	40	x	x
14	Xóm Mới, Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An	20		x
15	Thôn Mỹ Phú 2, xã An Hiệp, huyện Tuy An	50	x	
16	Thôn Phú Hội, xã An Ninh Đông, huyện Tuy An (Khu vực chân núi Hòn Bù)	29		x
17	KP Ngân Sơn, TT Chí Thạnh, huyện Tuy An	18		x
18	KP Trường Xuân, TT Chí Thạnh, huyện Tuy An	5		x
19	KP Chí Đức, TT Chí Thạnh, huyện Tuy An	3		x